

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng

đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi tại Tờ trình số 60/TTr-XSKT ngày 09/12/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 113/SNV-TCBC ngày 23/01/2025 và ý kiến thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi385).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Giang



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số ~~147~~ /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Công ty)

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Chủ sở hữu* là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- b) *Doanh nghiệp Nhà nước* bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại điều 88 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- c) *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- d) *Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên (chuyên trách hoặc không chuyên trách)* là người thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ sở hữu, do Chủ Sở hữu bổ nhiệm.
- đ) *Vốn Nhà nước* tại Công ty bao gồm vốn từ ngân sách Nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại Công ty, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.
- e) *Người có quan hệ gia đình* bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh

doanh tại doanh nghiệp năm 2014; pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 3. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt (*Ghi bằng chữ in hoa*): **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI**

- Tên Công ty viết tắt: QNGLC

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: QUANGNGAI LOTTERY COMPANY LIMITED

- Biểu tượng (Logo):



2. Trụ sở chính: Địa chỉ: Số 04, đường Trương Quang Giao, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 0255.2220859

- Email: xosoquangngai@gmail.com

- Website: xosoquangngai.com.vn

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các Nghị định về kinh doanh xổ số và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Công ty được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của Nhà nước tại Doanh nghiệp có

hiệu quả;

- b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách Nhà nước;
- c) Đảm bảo lợi ích hợp pháp của người lao động;
- d) Đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.

2. Ngành, nghề kinh doanh (Đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc <i>Chi tiết: Xổ số kiến thiết truyền thống, xổ số cào, xổ số bốc, xổ số lô tô.</i>	9200

Điều 6. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là: **102.600.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai tỷ, sáu trăm triệu đồng*) theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 7. Chủ sở hữu nhà nước

- 1. Nhà nước là Chủ sở hữu của Công ty.
- 2. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

- 1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch công ty.
- 2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 9. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

- 1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- 2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực

hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 11. Quyền của Chủ sở hữu công ty

1. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.
2. Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ.
3. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
5. Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.
6. Có ý kiến trước khi Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc.
7. Xem xét, phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định đối với giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.
8. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.
9. Quyết định dự án đầu tư phát triển.
10. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
11. Ban hành quy chế tài chính của Công ty.
12. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty.
13. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
14. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.
15. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

của doanh nghiệp.

16. Quyết định quỹ lương, thù lao hằng năm của Người quản lý, Kiểm soát viên và Người lao động Công ty.

17. Thực hiện quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ.
2. Chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.
3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:
 - a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;
 - b) Chủ sở hữu phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;
 - c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản Chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.
4. Xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu công ty với tài sản của Công ty.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu.
6. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Người quản lý công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 13. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ

động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
5. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
6. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
7. Khiếu nại, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.
8. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
9. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.
10. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023, Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
11. Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

8. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

9. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, người quản lý Công ty.

e) Chấp hành giám sát, kiểm tra, thanh tra của Chủ sở hữu, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Công ty được tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty: Chủ tịch công ty chuyên trách; Giám đốc chuyên trách; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; Các Phó Giám đốc chuyên trách; Kế Toán trưởng; Các Phòng chuyên môn - Nghiệp vụ; Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trong Khu vực Miền Trung, Tây Nguyên trực thuộc Công ty.

Điều 16. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Chủ tịch công ty

a) Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, kinh nghiệm thực tế ít nhất hai năm (24 tháng) làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu UBND tỉnh; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty;

d) Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty (nếu có) và điều kiện khác quy định tại Điều lệ này.

3. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và pháp luật có liên quan;

- Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận bằng văn bản;

- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

b) Chủ tịch Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm,

không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

- Bị truy tố và bị tòa án tuyên là có tội;

- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty:

a) Quyết định Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm; chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt;

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

d) Báo cáo Chủ sở hữu xem xét, phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định đối với giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định đối với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

đ) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt;

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng đại diện, phòng chuyên môn;

g) Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

h) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới Công ty sau khi Đề án được phê

duyet;

i) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

k) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Tiền lương, phụ cấp, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

7. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

8. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

9. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Chủ sở hữu Công ty. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 17. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ sở hữu Công ty.

2. Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Giám đốc:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế ít nhất 02 (hai) năm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của

công ty;

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu UBND tỉnh; Chủ tịch Công ty; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty.

c) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của Chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định điều hành các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với người lao động trong Công ty theo phân cấp, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty;

e) Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động theo quy định của Công ty;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty, khi xét thấy cần thiết;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Trách nhiệm của Giám đốc:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và Văn phòng đại diện của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Chủ tịch Công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, cách chức Giám đốc sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ sở hữu trong những trường hợp sau đây:

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4, Điều 17 Điều lệ này;

- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

- Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;

- Không đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

- Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;

- Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 97 và Điều 100 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 19. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để người có quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với người có quan hệ gia đình của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ này và quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 20. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ phận chuyên môn

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 (ba) người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều

hơn 03 (ba) Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị Chủ sở hữu Công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc Công ty; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Bộ phận chuyên môn gồm: Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch, Giám đốc Công ty; quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu đối với Công ty.

Điều 21. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Căn cứ quy mô của công ty, Chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu và theo quy định của pháp luật.

k) Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của công ty, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo Chủ sở hữu.

l) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

4. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quyền của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty; chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác

của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty.

3. Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Yêu cầu Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty.

5. Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hoặc không chuyên trách tại Công ty phải xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Chủ sở hữu.

2. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên làm việc chuyên trách hoặc không chuyên trách tại Công ty; Kiểm soát viên phải xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm để thực hiện.

b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

c) Hàng tháng Kiểm soát viên phải có báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Chủ sở hữu và kế hoạch hoạt động tiếp theo của Kiểm soát viên.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công

ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời Chủ sở hữu và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

- Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

- Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

6. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 26. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

- b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận;

- c) Được Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công

trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 27. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các Nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp

hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các Nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch đề Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

CHƯƠNG V QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 29. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Chủ sở hữu phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

2. Trình tự, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020.

Điều 30. Quản lý tài chính công ty

Công ty thực hiện quản lý tài chính theo các văn bản quy định pháp luật của Nhà nước và Quy chế tài chính công ty do Chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định có liên quan bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Điều 31. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh

doanh

1. Việc phân phối lợi nhuận, lập quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

2. Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Chủ sở hữu sẽ quyết định cách thức xử lý đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục trong từng thời điểm.

CHƯƠNG VI**TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ YÊU CẦU PHÁ SẢN CÔNG TY****Điều 32. Tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục Tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Phá sản năm 2014, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VII**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN****Điều 33. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 34. Báo cáo và thông tin

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty;
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên báo cáo:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo kết quả thẩm định lương kế hoạch và lương thực hiện hằng năm;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hằng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

Điều 35. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 36. Công bố thông tin định kỳ

Công ty phải công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 109 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 37. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động, giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bất kì giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;

4. Thay đổi người quản lý Công ty, gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ - Kế toán;

5. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý Công ty;

6. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của Công ty;

7. Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

8. Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các Công ty khác.

CHƯƠNG VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 38. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Chủ tịch Công ty có trách nhiệm báo cáo, đề nghị Chủ sở hữu xem xét, quyết định hoặc Chủ sở hữu tự quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 39. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kì bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền

để giải quyết.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 41. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.
 2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ./.
-